

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **175/2022/HS-PT**
Ngày: 23-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Nam Phương**

Các thẩm phán: Bà **Trương Thị Thảo**

Bà **Phạm Thị Xuân Đào**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị T1** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Tổng Thị Thu Hiền** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 344/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Trường S, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trường S (tên gọi khác: B), sinh năm 1986 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Phước P, sinh năm 1965; Vợ: Phan Thị Hồng P1, sinh năm 1987; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt ngày 28/4/2016, Hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 28/10/2016, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường S: Luật sư Trần Cao Đại Kỳ Q – Công ty Luật TNHH MTV T, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ: Đường Đ, khu phố E, phường F, thành phố G, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Đường H, phường I, Quận J, thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Ông Đặng Phước T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ N, ấp O, xã P, huyện D, tỉnh Đồng Nai.(có mặt)

2/ Ông Nam Văn P3, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khóm Q, khu V, thị trấn D, huyện D, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

3/ Ông Trần Ngọc U, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ X, Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

4/ Chị Trần Thị T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ Y, Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

5/ Ông Nguyễn Văn P4, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ Z, Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

6/ Ông Vũ Đình T2, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ Z, Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

7/ Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố R, phường T, thành phố W, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Trường S là người làm thuê cho ông Võ Minh K là Giám đốc Công ty dịch vụ cơ khí ĐT có trụ sở tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 12 giờ ngày 27/4/2016, Nguyễn Trường S sau khi đi dự tiệc đám giỗ ở thị trấn D về. Do bị cáo S bức xúc với ông Hồ Xuân X (là nhân viên cùng Công ty với ông K) đã lấy giấy tờ của Công ty dịch vụ cơ khí ĐT (sau đây gọi tắt là: Công ty ĐT) bỏ đi đâu không rõ, nên bị cáo nảy sinh ý định bắt số dê của bà Nguyễn Thị P2 đang nuôi nhốt trên diện tích đất 2,8 ha tại Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh Đồng Nai thuộc sở hữu của Công ty ĐT để làm áp lực buộc ông X phải trả lại sổ giấy tờ cho ông K.

Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 27/4/2016, bị cáo S thuê xe tải nhỏ hiệu MêKông, biển số 60C-04XXX của ông Nam Văn P3 và 01 xe ba gác máy biển số 61U1-9XXX của anh Đặng Phước T, đi từ thị trấn D, huyện D đến Ấp K, xã L, huyện M để bắt số dê của bà P2. Khi bị cáo S cùng với anh P3, anh T và một người đàn ông tên “Cu” (không rõ nhân thân, lai lịch) đang lừa dê lên xe, bà P2 phát hiện một mình chạy ra can ngăn không cho bắt số dê, đồng thời dùng cây đập vào thùng xe, thì bị cáo S đẩy bà P2 té vào thùng xe và tiếp tục lừa số dê trong chuồng lên xe ô tô và xe ba gác. Sau khi bắt dê lên xe bị cáo S mang dê về nhốt tại

kho cơ khí của Công ty ĐT thuộc thị trấn D. Đến ngày 28/4/2016, Công an huyện Định Quán tiến hành thu giữ 25 con dê đã trao trả cho bà Nguyễn Thị P2.

Tài sản thiệt hại: Căn cứ bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện Định Quán ngày 18/7/2016, kết luận:

Đối với số dê đã tìm thấy: 25 con.

- Dê đực làm giống: 02 con x 5.000.000 đồng/con = 10.000.000 đồng.

- Dê cái đang mang bầu: 05 con x 4.000.000 đồng/con = 20.000.000 đồng

- Dê nhỏ (05-06 kg/con): 15 con x 1.000.000 đồng/con = 15.000.000 đồng.

- Dê cái làm giống (đang nuôi con mới đẻ): 03 con x 3.000.000 đồng/con = 9.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 54.000.000 đồng.

Đối với số dê chưa tìm thấy: 10 con.

- Dê cái đang mang bầu: 05 con x 4.000.000 đồng/con = 20.000.000 đồng

- Dê nhỏ (05-06 kg/con) 03 con x 1.000.000 đồng/con = 3.000.000 đồng.

- Dê con mới đẻ: 02 con x 500.000 đồng/con = 1.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 24.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 25 con dê, gồm 10 con dê lớn và 15 con dê nhỏ.

Tại bản án sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S (tên gọi khác: B) phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S (tên gọi khác: B): 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo bị bắt đi thi hành án, được cản trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 28/4/2016 đến ngày 28/10/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/11/2021, các bị cáo Nguyễn Trường S có đơn kháng cáo kêu oan

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trường S đã khai do nhận thức về pháp luật kém không xác định được mình có tội hay không có tội nên nay bị cáo không kêu oan mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Khẳng định bản án sơ thẩm xử các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo có 03 con nhỏ, gia đình có công với cách mạng, bị cáo lại phạm tội lần đầu, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng), đồng thời bị hại cũng đã làm đơn bãi

nại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường S:

Hành vi của bị cáo là sai nhưng bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản của bị hại, không có tình tiết trong vụ án thể hiện bị cáo dùng vũ lực với bị hại, do bị cáo nhận thức kém nên mới thực hiện hành vi không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện khách quan, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 27/4/2016, do bị cáo Nguyễn Trường S bức xúc với ông Hồ Xuân X (là nhân viên cùng Công ty với ông K) đã lấy giấy tờ của Công ty dịch vụ cơ khí ĐT (sau đây gọi tắt là: Công ty ĐT) bỏ đi đâu không rõ nên bị cáo S đã thuê xe tải nhỏ hiệu MêKông, biển số 60C-04XXX và thực hiện hành vi bắt 25 con dê của bà Nguyễn Thị P2 đang nuôi nhốt trên diện tích đất 2,8ha tại Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh Đồng Nai thuộc sở hữu của Công ty ĐT mang về nhốt tại kho cơ khí của Công ty ĐT thuộc khu 5, thị trấn D. Kho này là nơi bị cáo quản lý.

Xét quan hệ giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không có quen biết, không có mâu thuẫn, bị hại cũng không nợ bị cáo. Tài sản 25 con dê là tài sản hợp pháp của bị hại. Nhưng bị cáo lại thuê xe đến để bắt 25 con dê của bị hại đây là hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật.

Khi lừa bắt dê lên xe, bên bị cáo có bốn người, về lực lượng không tương quan với bị hại hơn nữa bị hại lại là phụ nữ. Đồng thời, khi bị cáo bắt và lừa đàn dê thì bị hại cũng đã thông báo cho bị cáo biết, đàn dê là tài sản của bị hại đồng thời bị hại có ngăn cản, dùng cây đập vào thùng xe, bị cáo lại xô đẩy người bị hại để bị hại không đến ngăn cản việc bắt dê. Hành vi phạm tội của bị cáo là công khai, trắng trợn và phạm tội đã hoàn thành. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự đe dọa sẽ dùng vũ lực, đe dọa nhiều người nhằm uy hiếp tinh thần của bị hại để chiếm đoạt tài sản.

Từ các phân tích trên, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Giá trị của 25 con dê là 52.000.000 đồng đây là tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự: 25 con dê đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Riêng 10 con dê bị hại cho rằng bị mất trị giá 24.000.000 đồng cũng đã được bồi thường đồng thời bị hại đã có đơn bãi nại đối với bị cáo.

Khi lượng hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại hơn nữa bị cáo lại là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có công với cách mạng (Khởi điểm khung hình phạt là 3 năm tù) cấp sơ thẩm xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 02 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy tại đơn kháng cáo bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án chứng tỏ bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của bản thân do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường S, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai về hình phạt.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường S (tên gọi khác: B): 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ bị cáo bị bắt đi thi hành án, được cản trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 28/4/2016 đến ngày 28/10/2016.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- VKSND H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo ;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Phương